

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2021/HS-ST

Ngày: 24 /9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên .

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 22/7/2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 10/8/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 24/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/HSST-QĐ ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Văn S, sinh năm 1996 tại huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lưu Văn H và con bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Mạnh C, sinh năm 1997 tại huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Minh L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại: Chị Vi Thị N, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1974
 2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976
- Đều cư trú tại: thôn S3, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang (có mặt).
3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: K5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)
 4. Công ty Tài chính TNHH M
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N-chức vụ: Tổng giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Nga S; Chức vụ: Giám sát thu hồi nợ pháp lý (vắng mặt).
- Địa chỉ công ty: Tòa nhà TNR, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Tài K, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn S, sinh năm 1996, trú quán: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Mạnh C, sinh năm 1997, trú quán: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang là bạn của nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, trong lúc S và C ở cùng nhau tại nhà nghỉ “ĐQ” ở xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì cả hai rủ nhau đi cướp giật điện thoại của người đi đường đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Excenter không đeo biển kiểm soát chở S ngồi sau đi theo đường vành đai 4 xuống khu công nghiệp Đình Trám rồi tiếp tục đi đến khu Công nghiệp Quang Châu để cướp giật điện thoại của người đi đường. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở S đi theo đường gom cao tốc, hướng Bắc Giang đi Hà Nội đến địa phận xã Quang Châu thì có chị Vi Thị N, sinh năm 1998, trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 98E1.553.54 từ phía sau đi qua. S thấy ở cốp phụ (hộc để đồ) phía trước bên trái đầu xe mô tô của chị N để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, ốp lưng bằng nhựa màu xanh (trong điện thoại lắp 01 thẻ sim) hờ một phần ra bên ngoài nên bảo C điều khiển xe đuổi theo để tìm cách cướp giật điện thoại. C điều khiển xe đi bám theo phía sau xe của chị N được khoảng 01 km, thấy chị N điều khiển xe rẽ vào đoạn đường hướng đi Ủy ban nhân dân xã Quang Châu thuộc địa phận thôn Đ1, xã Q, huyện V, trên đường vắng người qua lại thì C điều khiển xe đi song song, áp sát vào bên trái xe của chị N đồng thời S dùng tay phải thò vào cốp phụ lấy chiếc điện thoại di động chị N cầm ở tay rồi C tăng ga bỏ chạy về phía trước. Cùng lúc này, chị N phát hiện điện thoại, di động của mình để

ở cướp xe bị mất nên hô cướp và điều khiển xe đuổi theo. C điều khiển xe chở S bỏ chạy được khoảng 50m thì mất tay lái, để xe đâm xuống ao bên cạnh đường rồi bị chị N cùng quần chúng nhân dân bắt giữ báo Công an huyện Việt Yên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng có liên quan bao gồm 01 xe mô tô Excenter không đeo biển kiểm soát và thu trên người S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, còn điện thoại di động của chị N do S làm rơi xuống ao nên không thu giữ được.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường và truy tìm chiếc điện thoại của chị N bị cướp giật tại nơi xảy ra vụ việc nhưng không thu giữ được.

Ngày 30/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thu giữ được hình ảnh video do camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, ở thôn Đ1, xã Q, huyện V ghi lại việc chị N bị người khác ép xe rồi cướp điện thoại. Cùng ngày 30/3/2021, Cơ quan điều tra đã cho Lưu Văn S, Hoàng Mạnh C xem lại video hình ảnh camera thu giữ nêu trên và các bị cáo xác định người ép xe, cướp điện thoại của chị N chính là các bị cáo.

Ngày 04/4/2021, Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành cho Lưu Văn S, Hoàng Mạnh C nhận dạng xe mô tô bị hại điều khiển khi các bị cáo cướp giật điện thoại. Kết quả, các bị cáo đã nhận ra xe mô tô của chị N điều khiển khi các bị cáo cướp giật điện thoại.

Ngày 02/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 4.000.000 đồng, 01 pin sim trị giá 20.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại không còn giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lưu Văn S đề nghị số tiền bị cáo nhờ gia đình nộp để bồi thường cho chị N 4.020.000 đồng, số tiền còn thừa để nộp tiền án phí. Bị cáo yêu cầu Hoàng Mạnh C phải hoàn trả lại cho bị cáo phần nghĩa vụ của C mà bị cáo đã nộp bồi thường cho chị N.

Bị hại: Chị Vi Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại lời khai của chị N có trong hồ sơ vụ án, chị N yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.020.000 đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đại diện Công ty Tài chính TNHH M vắng mặt có ý kiến: Công ty và Lưu Văn S ký hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 1000321020028290 ngày 02/02/2021, số tiền vay 42.200.000 đồng, kỳ hạn vay 15 tháng, hàng hóa mua trả

góp là chiếc xe Yamaha Exciter có số khung 008292, số máy là 010461. Lưu Văn S trả 1 lần với số tiền 3.510.000 đồng. Tính đến ngày 18/9/2021, tổng dư nợ là 46.765.414 đồng (trong đó dư nợ gốc quá hạn là 40.137.872 đồng, lãi phạt là 6.627.542 đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử bàn giao lại chiếc xe trên để thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị N vắng mặt trình bày: Anh Lưu Văn S có mua chiếc xe mô tô Yamaha Exciter giá 55.000.000 đồng, đã trả được 15.000.000 đồng, số còn lại 40.000.000 đồng vay trả góp của Công ty M. Anh S có nhờ cửa hàng làm thủ tục đăng ký nhưng chưa thấy anh S đến lấy biển kiểm soát. Bà N xin giao lại biển kiểm soát và không có yêu cầu gì.

Ông Lưu Văn H và bà Nguyễn Thị H trình bày: gia đình có cho S 15.000.000 đồng mua xe đứng tên Lưu Văn S, số còn lại S phải lo tiền trả. S có nhờ gia đình nộp tiền bồi thường cho bị hại. Ông H và bà H không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C phải liên đới bồi thường cho chị Vi Thị N 4.020.000 đồng, trong đó S phải bồi thường 2.010.000 đồng, C phải bồi thường 2.010.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Lưu Văn S đã nộp 4.220.000 đồng để bồi thường cho chị N và nộp tiền án phí; Hoàng Mạnh C phải hoàn trả cho Lưu Văn S 2.010.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đăng ký tên Lưu Văn S, biển kiểm soát 98D1-855.49, số máy: G3M5E010461, số khung: RLCUG1210MY008262 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên phối hợp với Công ty Tài chính TNHH M xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính TNHH M thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước (Theo hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 100321020028290 ngày 02/02/2021).

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2021, tại đoạn đường dân sinh thuộc địa phận thôn Đ1, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Mạnh C điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát chở Lưu Văn S ngồi sau xe đi áp sát vào bên trái xe mô tô do chị Vi Thị N điều khiển cùng chiều, S dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp 01 thẻ sim, ốp lưng bằng nhựa màu xanh có tổng trị giá 4.020.000 đồng để ở cốp phụ bên trái đầu xe mô tô thì bị chị N cùng quần chúng nhân dân bắt giữ báo Công an huyện Việt Yên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi các bị cáo điều khiển xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là rất nguy hiểm, có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của công dân, hành vi đó trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, vi phạm vào điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm “Cướp giật tài sản” nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Lưu Văn S có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Mạnh C vì cung cấp phương tiện thực hiện tội phạm.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Văn S nhờ gia đình nộp số tiền 4.220.000 đồng để bồi thường và thi hành án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào

vai trò, nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội xâm hại quyền sở hữu nhưng không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vi Thị N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.020.000 đồng là trị giá điện thoại, sim điện thoại do các bị cáo cướp giật sau đó làm mất khi bỏ chạy, yêu cầu của chị N phù hợp quy định của pháp luật cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường. Tuy nhiên, gia đình bị cáo Lưu Văn S đã nộp tiền để bồi thường, bị cáo S xin được bồi thường cả và có yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Exciter, biên kiểm soát là tài sản của bị cáo S dùng vào việc cướp giật tài sản lẽ ra cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Song bị cáo S mua xe vay trả góp chưa trả hết nợ cho Công ty Tài chính TNHH M nên cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự phối hợp với Công ty Tài chính TNHH M bán đấu giá để thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) sẽ được sung vào công quỹ nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ là tài sản của bị cáo Lưu Văn S không sử dụng vào phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 4.220.000 đồng gia đình bị cáo S nộp thì cần giao cho chị N nhận tiền bồi thường, số tiền còn lại trừ vào tiền án phí bị cáo S phải nộp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Mạnh C thuộc diện hộ cận nghèo cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn S 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/3/2021).

1.2 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C 03 (Ba) năm tù

về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/3/2021).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Lưu Văn S và Hoàng Mạnh C phải liên đới bồi thường cho chị Vi Thị N 4.020.000 đồng (Trong đó: Bị cáo S bồi thường 2.010.000 đồng, bị cáo C bồi thường 2.010.000 đồng). Xác nhận bị cáo Lưu Văn S đã nộp tiền để bồi thường cả 4.020.000 đồng cho chị Vi Thị N. Bị cáo Hoàng Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ hoàn lại cho Lưu Văn S số tiền 2.010.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đăng ký tên Lưu Văn S, biển kiểm soát 98D1-855.49, số máy: G3M5E010461, số khung: RLCUG1210MY008262 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên phối hợp với Công ty Tài chính TNHH M xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính TNHH M thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước (Theo hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 100321020028290 ngày 02/02/2021).

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Giao trả chị Vi Thị N nhận số tiền 4.020.000 đồng do gia đình bị cáo S nộp để bồi thường (tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0001159 ngày 17/9/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2015/0001161 ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên).

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Lưu Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền gia đình bị cáo nộp (tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0001161 ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên), bị cáo Lưu Văn S đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Mạnh C.

[4] Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; ĐS vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

